TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HSST
Ngày 26 tháng 3 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Moong Văn Bình

Bà Moong Thị Thắm

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Vi Thị Khuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 03 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn M** - Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 05/6/1986 tại xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: bản C, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa: lớp 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn H (đã chết) và bà Mạc Thị Th; có vợ là Lương Thị X và 01 (một) con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt giam từ ngày 21/11/2018 đến nay, hiện đang tạm giam. Bị cáo có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Lê Công T - Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nghệ An; Có mặt;

- *Người làm chứng*: Anh Vi Khăm H, sinh năm 1985; Trú tại: bản C, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo cáo trạng số 38/CT-VKS-HS ngày 02 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An thì bị cáo Lương Văn M đã có hành vi tàng trữ trái

phép chất ma túy và bị truy tố theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn M đã thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với các tình tiết như nội dung bản cáo trạng đã nêu, cụ thể là: Vào khoảng 14 giờ ngày 20/11/2018, Lương Văn Mi xin ngồi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết đi từ nhà tại bản C, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An đến khu vực bản Đ, xã LM, huyện TD, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy. Khi đến nơi, Lương Văn M gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết rồi hỏi và mua với người đàn ông đó 01 (một) gói hêrôin với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Mua hêrôin xong, Lương Văn M xin xe của một người đàn ông không quen biết đi về nhà và lấy một ít hêrôin ra sử dụng, số còn lại gói bằng giấy báo có chữ rồi cất dấu trong túi quần để sử dụng dần. Đến khoảng 10 giờ ngày 21/11/2018, khi Lương Văn M đang ở nhà tại bản C, xã CL, huyện KS thì bị tổ công tác Công an huyện Kỳ Sơn phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 (một) gói chất màu trắng (nghi là hêrôin) được gói bằng giấy báo có chữ.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 22/11/2018 đã xác định: Số chất màu trắng (nghi là hêrôin) thu giữ của Lương Văn M có khối lượng 0,15g (Không phẩy mười lăm gam). Hội đồng niêm phong đã trích 0,1g (Không phẩy một gam) để gửi đi giám định.

Tại kết luận giám định số 42/KL- PC09(MT) ngày 30/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: Mẫu chất màu trắng ghi thu của Lương Văn M gửi tới giám định là ma tuý (hêrôin).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lương Văn M mức án từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo Lương Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ,

tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào 10 giờ ngày 21/11/2018, tại bản C, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An, Lương Văn M bị bắt quả tang khi đang có đang có hành vi cất giấu, tàng trữ 0,15g (Không phẩy mười lăm gam) hêrôin nhằm mục đích để sử dụng. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết tội Lương Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

a)……

c) Hêrôin có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức được ma túy bị Nhà nước cấm, vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế xã hội cũng như sức khỏe của con người và cũng làm mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép chất ma túy do đó cần phải xử lý nghiêm minh. Cần tuyên phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ điều kiện để vừa tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng bị cáo vừa răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, tài sản không có nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[4] Trong vụ án này có người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma tuý cho Lương Văn M, quá trình điều tra chưa xác định được danh tính nên không có căn cứ để xử lý.

[5] Về vật chứng vụ án: Số ma túy hêrôin đã thu giữ của bị cáo, sau khi trích 0,1g (Không phẩy một gam) gửi giám định thì số còn lại là 0,05g (Không phẩy không năm gam) là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu để tiêu hủy.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kỳ Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh và mức hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Lương Văn M ***12 (Mười hai) tháng tù***, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 21/11/2018 (ngày bị cáo bị bắt).

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì thư bưu điện có viền xanh đỏ, trên mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và dấu điểm chỉ của đối tượng Lương Văn M, bên trong có chứa 0,05g (không phẩy không năm gam) heroin và vỏ giấy niêm phong ban đầu. Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 00 ngày 04/03/2019 giữa Công an huyện Kỳ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lương Văn M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Người bị kết án;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc